

Tuesday, October 20, 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT- ANV(HSX)

Hoàng Công Tuấn
Email: Tuanhc@thanglongsc.com.vn

Khuyến nghị của TSC

MUA



Giá giao dịch

28.800

Giá mục tiêu 12 tháng

55.867

Chiến lược đầu tư phù hợp

Thích hợp cho đầu tư dài hạn

Ngành lớn: Công nghiệp nhẹ

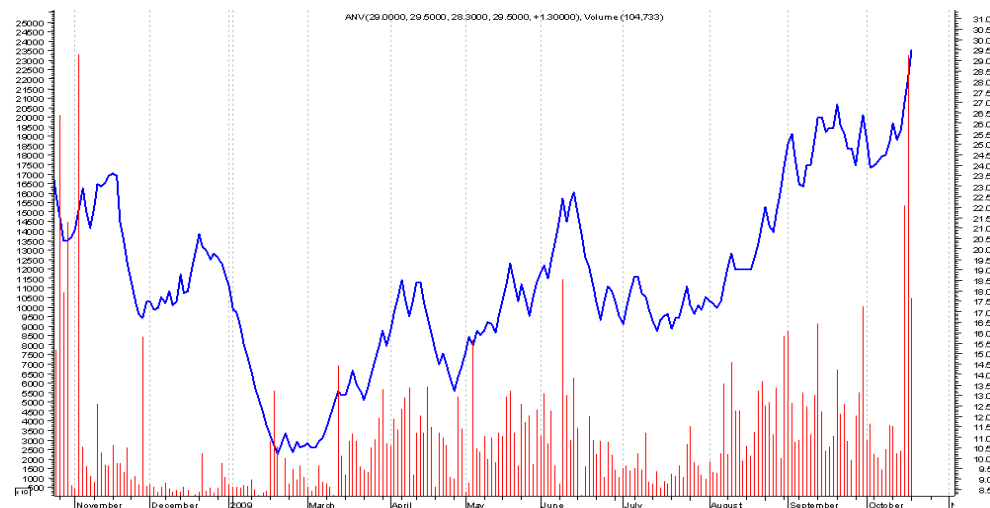
Ngành hẹp: Chế biến và xuất khẩu thủy sản

Tổng quan: Công ty cổ phần Nam Việt chiếm vị trí dẫn đầu trong hoạt động xuất khẩu cá tra và cá ba sa của Việt Nam. Trong năm 2008 và nửa đầu năm 2009 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu và Thị trường Nga, một trong những thị trường tiêu thụ sản phẩm chính của Công ty, ngừng nhập khẩu các sản phẩm cá tra và cá ba sa Việt Nam. Tuy nhiên Công ty vẫn là một tiềm năng đầu tư trong dài hạn do hoạt động xuất khẩu cá tra và cá ba sa đã sôi động trở lại, thị trường Nga nổi lại nhập khẩu cá tra và cá ba sa Việt Nam. Bên cạnh đó giá cả nguyên liệu trong quý 3, 4 năm 2009 và năm 2010 được dự báo sẽ giữ ổn định. Tất cả những điều này hứa hẹn Nam Việt sẽ lại hoạt động hiệu quả như trong quá khứ.

Những thông kê chính (VND), trượt 4 quý gần nhất

Giá cao 52 tuần	30.000	Beta	1.04	ROA	3.67%	Vốn điều lệ	660.000.000.000
Giá thấp 52 tuần	10.200	EPS	1.480	ROE	6.1%	Cổ đông nhà nước	0%
Khối lượng lưu hành	66.000.000	P/E	15.3	Nợ/Vốn chủ sở hữu	NA	Cổ đông trong nước	86.69%
Vốn hóa	1.657.000.000.000	DIV	5%	Giá sổ sách	NA	Cổ đông nước ngoài	13.31%

Diễn biến giá



Nguồn: TSC

Các thông tin chính

ANV là một Công ty xuất khẩu cá tra và cá ba sa hàng đầu Việt Nam. Năm 2008 và 2009 kết quả kinh doanh của Công ty suy giảm do các nguyên nhân khách quan từ các thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên sang năm 2010 với sự hồi phục của các thị trường tiêu thụ sản phẩm, Công ty sẽ đạt được các kết quả kinh doanh tốt như trong quá khứ.

Những điểm sáng:

Là một công ty hàng đầu trong xuất khẩu cá tra và cá ba sa của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu trong năm 2008 là 140 triệu USD gần gấp đôi đơn vị đứng thứ hai. Trong năm 2009 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn song kim ngạch xuất khẩu cá tra và cá ba sa của Công ty vẫn chiếm vị trí dẫn đầu.

Tổng công suất chế biến của ANV đang lớn nhất Việt nam hiện nay đạt 1200 tấn /ngày với 3 nhà máy chế biến là nhà máy Nam Việt, nhà máy Thái Bình Dương và nhà máy Ấn Độ Dương mới được xây dựng và đi vào hoạt động từ tháng 8/2008.

Sản phẩm của Công ty đã thâm nhập được vào 65 thị trường trên thế giới trong đó bao gồm các thị trường khó tính như EU, Mỹ, Nhật Bản, Nga. Sau năm 2008 và nửa đầu năm 2009 có nhiều bất ổn hiện nay các thị trường này đã có dấu hiệu phục hồi.

Dự án khu nguyên liệu 80 ha đi vào hoạt động sẽ giúp cho Công ty chủ động được 10% nguyên liệu đầu vào giúp giảm chi phí hàng năm khoảng 40 tỷ VNĐ.

Công ty tham gia vào dự án khai thác quặng Cromit dự kiến sẽ đem lại cho Công ty 2666 tỷ doanh thu và 99 tỷ lợi nhuận trước thuế.

Các thông tin chính

Những điểm tối:

Thị trường xuất khẩu bất ổn và tiềm ẩn nhiều rủi ro: Hoạt động xuất khẩu thủy sản luôn phải chịu những rào cản thương mại do nước sở tại lập nên. Những vụ kiện chống bán phá giá và rào cản kỹ thuật xuất hiện ngày càng nhiều là rủi ro tiềm tàng của Công ty.

Hàng tồn kho lớn: Mặc dù đã giảm công xuất chế biến song lượng hàng tồn kho còn lại cuối quý hai là khá lớn lên tới hơn 400 tỷ VNĐ. Lượng hàng tồn kho lớn khiến Công ty phải chịu rủi ro thua lỗ do dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Thị trường Nga vẫn tiềm tàng nhiều bất ổn: Mặc dù thị trường Nga đã nhập khẩu các sản phẩm cá tra và cá ba sa của Việt Nam trở lại song mức độ phục hồi xuất khẩu của Công ty sang thị trường này là chưa rõ ràng. Theo nghiên cứu của chúng tôi thì cho đến cuối quý 3 năm 2009 Công ty vẫn chưa thể khôi phục lại mức xuất khẩu sang thị trường Nga.

Đầu tư tài chính của Công ty khá lớn ở mức 263 tỷ VNĐ trong đó chủ yếu là khoản đầu tư 135 tỷ vào Ngân hàng TM CP nông thôn Mỹ Xuyên và khoản đầu tư 45 tỷ vào các quỹ đầu tư Chứng khoán. Việc Công ty phân phối một nguồn lực đáng kể của mình để đầu tư vào lĩnh vực Công ty có ít kinh nghiệm là một bước đi mạo hiểm, mặc dù cho đến hiện nay Công ty chưa phải ghi nhận một khoản lỗ đáng kể nào từ đầu tư tài chính.

Đánh giá rủi ro kinh doanh

Thấp	Trung bình	Cao
------	------------	-----

Đánh giá của chúng tôi dựa trên cân nhắc về biến động thị trường đối với lĩnh vực kinh doanh và sản phẩm của công ty trong vài năm tới.

Đánh giá rủi ro thanh khoản

Thấp	Trung bình	Cao
------	------------	-----

Đánh giá của chúng tôi dựa trên sự cân nhắc giá trị giao dịch trung bình thường xuyên trong quan hệ với mức vốn hóa trên thị trường.

Đánh giá rủi ro biến động giá

Thấp	Trung bình	Cao
------	------------	-----

Đánh giá của chúng tôi dựa trên sự cân nhắc sự biến động giá của chính cổ phiếu này và trong mối quan hệ với chỉ số thị trường.

Số liệu tài chính

Đơn vị: Tỷ VNĐ				
LNST	Q1	Q2	Q3	Q4
2009	-18.4	-61.7	NA	NA
2008	72.48	86.6	85.64	-126.5
2007	123	74.3	71.5	114.3
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
DT	Q1	Q2	Q3	Q4
2009	407.1	558.7	NA	NA
2008	700.5	657.4	1167.9	832.4
2007	820.7	960.9	769.7	648.8
2006	NA	NA	NA	NA
2005	NA	NA	NA	NA
2009E	DT	LNST	LNST	LNG
2009E	3,620	-59.82	-59.82	240
2008	3,336	113.3	97.7	486.7
2007	3,200	416.5	370.34	710.4
2006	2,738	277.9	266.30	546.4
2005	NA	NA	NA	NA
2009E	Margin	ROA	ROE	DIV
2008	NA	NA	NA	0%
2008	2.93%	3.67%	6.1%	5%
2007	11.57%	15.8%	21.88%	20%
2006	9.73%	24.1%	36.48%	NA
2005	NA	NA	NA	NA

Cơ Hội Đầu Tư: Công Ty Cổ Phần Nam Việt (ANV) – MUA

TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Trong các năm từ 2005 đến năm 2007 Công ty đã có bước tăng trưởng nhảy vọt với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ấn tượng. Đặc biệt là năm 2006 đánh dấu mức tăng trưởng ngoạn mục về doanh thu và lợi nhuận do nhà máy mới đi vào hoạt động và tình hình thị trường thuận lợi.

Sang đến năm 2008 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đi vào khó khăn do thị trường Nga cấm nhập cá tra và cá ba sa Việt Nam. Điều này khiến hàng tồn kho của Công ty tăng lên gấp 3 lần bình thường lên mức hơn 600 tỷ VNĐ. Cùng thời gian đó nhà máy chế biến Ấn Độ Dương lại đi vào hoạt động trong bối cảnh thị trường tiêu thụ khó khăn chất thêm gánh nặng cho Công ty. Lợi nhuận năm 2008 của Công ty sụt giảm nghiêm trọng chỉ còn 97 tỷ VNĐ (Quý 4 năm 2008 lỗ 131 tỷ VNĐ) bằng 26% năm 2007.

Sang đến nửa đầu năm 2009 Công ty vẫn chưa hết khó khăn do thị trường tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp, nhà máy Nam Việt và Thái Bình Dương cần đại tu nên Công suất chế biến thực tế trong giai đoạn này chỉ đạt 40% tổng công suất của Công ty. Ghi nhận lũy kế 6 tháng đầu năm Công ty tiếp tục thua lỗ 80 tỷ VNĐ. Dự phóng kết quả sản xuất kinh doanh hai quý cuối năm 2009 mặc dù sáng sủa hơn song cũng không thể giúp Công ty tránh khỏi thua lỗ lũy kế trong năm 2009. Cụ thể hai quý cuối năm giá cá tra xuất khẩu trung bình chỉ khoảng 2,3 USD/kg, trong khi mức giá nguyên liệu sẽ ổn định ở mức 15000VNĐ/kg. Sản lượng tiêu thụ dự kiến của Công ty khoảng 40.000 tấn sản phẩm. Với những giả định này chúng tôi dự phóng Công ty sẽ chỉ đạt 1578 tỷ VNĐ doanh thu và 22 tỷ VNĐ lợi nhuận trong hai quý cuối năm 2009. Như vậy lũy kế năm 2009 Công ty sẽ thua lỗ khoảng 59,82 tỷ VNĐ.

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2010 SẼ VƯỢT TRỘI.

Cùng với sự mở cửa trở lại của thị trường Nga và sự hồi phục của các thị trường nhập khẩu khác trên thế giới nhiều khả năng năm 2010 Công ty sẽ khôi phục được thành tích kinh doanh ấn tượng như trong năm 2007. Giá cá tra nguyên liệu hiện đang ổn định ở mức 15.000-15.500 VNĐ/kg cũng đảm bảo cho Công ty khả năng làm ăn có lãi. Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh của Công ty dựa trên giả định thị trường Nga sẽ được khôi phục hoàn toàn trong năm 2010 và giá cá tra và cá ba sa nguyên liệu sẽ tiếp tục giữ ổn định và chỉ tăng 5% mỗi năm cho các năm tiếp theo. Đồng thời vùng nguyên liệu 80 ha đi vào hoạt động sẽ cung cấp cho Công ty 38.000 tấn/năm (khoảng 10% nguyên liệu cần thiết) đảm bảo giảm khoảng 40 tỷ chi phí trong một năm.

Dự án khai thác quặng Cromit đang được Công ty triển khai đi vào hoạt động từ cuối năm 2009 cũng là một nguồn đem lại lợi nhuận tiềm tàng cho Công ty trong những năm sau. Dự kiến mỗi năm dự án đem lại cho Công ty thêm 99 tỷ lợi nhuận. Dự án này không chỉ hứa hẹn đem lại cho Công ty khoản lợi nhuận đột biến trong năm 2010 mà còn giúp Công ty đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động giảm bớt rủi ro kinh doanh của Công ty.

Tổng hợp các yếu tố cơ bản trên, chúng tôi cho rằng từ năm 2010, Công ty ANV sẽ khôi phục lại thành tích kinh doanh tốt như trong quá khứ. Cụ thể trong năm 2010 nhiều khả năng Công ty sẽ đạt 296 tỷ VNĐ lợi nhuận, năm 2011 Công ty sẽ đạt 379 tỷ VNĐ lợi nhuận, năm 2012 Công ty sẽ đạt 423 tỷ VNĐ lợi nhuận, năm 2013 Công ty sẽ đạt khoảng 493 tỷ lợi nhuận.

RỦI RO TIỀM ẨN.

Rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào ANV chủ yếu là rủi ro từ sự bất ổn của thị trường xuất khẩu. Mặc dù Công ty đã chủ động đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nhằm tránh rủi ro song nếu một trong các thị trường chính của Công ty gặp bất ổn thì Công ty sẽ gặp phải khả năng thua lỗ rất lớn. Công suất chế biến của Công ty hiện nay rất lớn bất kỳ một sự bất ổn đột ngột nào tại các thị trường xuất khẩu chính đều có thể khiến cho hàng tồn kho tăng mạnh và dẫn tới khả năng thua lỗ.

ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU.

Mô hình định giá: Chúng tôi định giá ANV dựa trên phương pháp chính là phương pháp so sánh PE bởi lẽ phương pháp này thích hợp cho những dự báo giá cổ phiếu trong ngắn hạn theo tinh thần của bản báo cáo cập nhật Công ty.

Giả định mô hình định giá so sánh PE: Chúng tôi lấy mức PE kì vọng là mức 14,1 (mức trung bình của các Công ty xuất khẩu thủy sản). EPS lấy mức tính trên lợi nhuận dự phóng của năm 2010 và số lượng cổ phiếu bình quân sẽ lưu hành cuối năm 2010 chiết khấu về hiện tại (EPS của năm 2009 sẽ không phù hợp bởi đó là một năm ANV gặp quá nhiều bất lợi trong kinh doanh). Mức cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm 2009 tính theo phương pháp bình quân gia quyền là 66 triệu cổ phiếu.

Các thông số dự phóng đầu vào: Căn cứ vào triển vọng khôi phục của các thị trường tiêu thụ sản phẩm chính của Công ty và công suất chế biến của Công ty hiện nay (1200 tấn sản phẩm/ngày) chúng tôi dự phóng Công ty sẽ tiêu thụ được 193920 tấn sản phẩm (80% công suất của Công ty) trong đó cá fillet thịt trắng là 93818 tấn và cá fillet thịt đỏ là 74620 tấn, các sản phẩm khác là 25481 tấn. Giá bán cho sản phẩm thịt cá tra là 2.55 USD/kg và giá các sản phẩm khác là 1.2 USD/kg. Doanh thu dự phóng năm 2010 từ hoạt động chế biến cá tra là 8420 tỷ VNĐ. Dự án khai thác Cromit sẽ đem lại 2665 tỷ VNĐ doanh thu trong năm 2010. Tổng doanh thu dự phóng năm 2010 là 11084 tỷ VNĐ. Tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2010 sẽ đạt mức 296.81 tỷ VNĐ.

Kết quả định giá: Với các giả định như trên chúng tôi đi đến kết luận mức EPS dự kiến trong năm 2010 sẽ là 4,907 VNĐ/cp. Với mức PE trung bình ngành là 14,1 chúng tôi cho rằng mức giá kì vọng của Công ty trong năm 2010 chiết khấu về hiện tại sẽ là 55.869 VNĐ/cp.

KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN.

Nhiều khả năng ANV sẽ tăng giá trong khoảng quý 4 năm 2009 do các tín hiệu sáng sủa từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Dự kiến quý 3 và quý 4 Công ty sẽ đạt được khoảng 1578 tỷ VNĐ doanh thu và 22 tỷ VNĐ lợi nhuận sau thuế. Với mức lợi nhuận dự phóng năm 2009 vẫn lỗ 59,82 tỷ VNĐ thì giá của ANV hiện nay không phải là hấp dẫn song nếu tính triển vọng của Công ty trong năm 2010 thì giá hiện nay là khá rẻ. Chúng tôi cho rằng giá của Công ty sẽ sớm đạt mức kì vọng trong năm 2010 vào khoảng 55.876VNĐ. Với mức giá kì vọng này thì đầu tư vào ANV sẽ có mức lợi nhuận tương đối hấp dẫn gần 100% trong khoảng thời gian kì vọng là một năm.

Khuyến nghị mua: tại mức giá hiện tại, mua dần trong 3 tháng cuối năm và tích lũy với khối lượng lớn. Cần chú ý rằng năm 2009 kết quả kinh doanh của ANV vẫn lỗ do đó không nhất thiết phải mua ngay một lúc tránh đẩy giá cổ phiếu lên cao.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Trụ sở

19D Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý,
TP. Long Xuyên, An Giang

Telephone

076 3932486

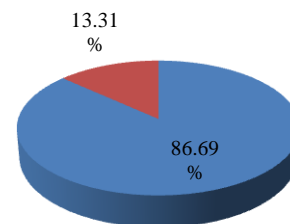
Email

Duynhatnav@navicorp.com.vn

Web site

www.navifishco.com

CƠ CẤU SỞ HỮU



■ Cổ đông trong nước

■ Cổ đông nước ngoài

Nguồn: www.hsx.org.vn

Cơ Hội Đầu Tư: Công Ty Cổ Phần Nam Việt (ANV) – MUA

ĐỊNH GIÁ THEO PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH P/E

Đơn vị: tỷ đồng

Sử dụng chỉ số P/E (Price/EPS)	
Thu nhập ròng năm 2010E (triệu VND)	296.81
Chỉ số P/E kì vọng	14.1
Giá trị thị trường vốn cổ đông năm 2010E	4,185.03
WACC	13.50%
Giá trị thị trường vốn cổ đông năm 2009E	3,687.25
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân(triệu cp)	66
Giá (VND)	55,867.46

Giá trị cổ phiếu ANV tính theo phương pháp so sánh PE là 55.867 VND

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2006	2007	2008	2009F	2010F	2011F	2012F	2013F
Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh	2,738.14	3,200.35	3,336.13	2,543.68	11,084.77	12,102.26	12,659.53	13,527.98
Các khoản giảm trừ doanh thu	31.07	6.92	16.92	35.74	16.00	16.00	16.00	16.00
Doanh thu thuần	2,707.08	3,193.44	3,319.20	2,507.94	11,068.77	12,086.26	12,643.53	13,511.98
Giá vốn hàng bán	2,160.64	2,482.98	2,832.48	2,267.92	9,386.01	10,210.18	10,661.57	11,365.01
Trong đó: Khấu hao	295.52	29.55	56.34	-	110.00	112.00	114.00	116.00
Lợi nhuận gộp	546.44	710.46	486.72	240.02	1,572.76	1,764.08	1,867.96	2,030.97
Doanh thu hoạt động tài chính	15.52	64.77	169.12	40.30	166.27	181.53	189.89	202.92
Chi phí tài chính	39.99	41.52	178.18	43.40	448.56	448.56	448.56	448.56
Trong đó: Chi phí lãi vay	37.52	22.54	82.05	-				
Chi phí bán hàng	217.76	276.74	310.69	235.39	757.78	849.35	899.51	977.67
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29,338.00	44.89	56.77	55.20	101.04	113.25	119.93	130.36
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(29,033.80)	412.09	110.19	(53.68)	431.65	534.45	589.85	677.30
Thu nhập khác	51.89	21.13	6.77	0.45	-	-	-	-
Chi phí khác	48.81	16.65	3.62	0.12	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	3.08	4.49	3.15	0.33	-	-	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết				-	-	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	277.94	416.57	113.34	(53.35)	431.65	534.45	589.85	677.30
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.64	46.88	18.07	5.48	86.33	106.89	117.97	135.46
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	0.65	(2.47)	-	-	-	-	-
Chi phí thuế TNDN	11.64	46.23	15.60	5.48	86.33	106.89	117.97	135.46
Lợi ích của cổ đông thiểu số				0.98	48.51	48.51	48.51	48.51
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	266.30	370.34	97.75	(59.82)	296.81	379.05	423.37	493.33
EPS					4,497.13	5,743.22	6,414.72	7,474.72

Cơ Hội Đầu Tư: Công Ty Cổ Phần Nam Việt (ANV) – MUA



Khuyến cáo: Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của Phòng Phân Tích, Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Công ty Chứng khoán Thăng Long. Những lập luận thể hiện quan điểm trong báo cáo này cũng có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải báo trước. Các tác giả đã dựa vào những thông tin từ những nguồn được coi là đáng tin cậy, dù vậy họ cũng không kiểm chứng một cách độc lập các nguồn tin này. Những khuyến nghị trong báo cáo này được hiểu là dành cho những nhà đầu tư quan tâm tới dịch vụ hỗ trợ đầu tư tại Công ty Chứng khoán Thăng Long. Báo cáo này cũng không nên được coi là cơ sở để đưa ra những khuyến nghị mua, bán hoặc đăng ký đầu giá nào. Báo cáo này cũng không nên được phân phát thêm toàn bộ hoặc từng phần dù với mục đích nào. Không có bất cứ những cân nhắc nào được đưa ra liên quan tới mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hay nhu cầu cụ thể nào đó của người nhận.

© Bản quyền, Công ty Chứng khoán Thăng Long 2009, TẤT CẢ QUYỀN ĐƯỢC ĐAM BẢO. Từng phần hoặc toàn bộ báo cáo này không được chế biến lại, lưu giữ hoặc phân phát bằng bất cứ hình thức hay phương tiện gì mà không được phép của Công ty Chứng khoán Thăng Long.

Mức Khuyến Nghị

Mua Mạnh (5 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể lớn hơn 25% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Mua (4 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ 10% - 25% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Giữ (3 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ 0% - 10% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Bán (2 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể dao động trong khoảng từ (-15%) - 0% so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Bán Mạnh (1 sao): Chúng tôi tin rằng tổng thu nhập mang lại từ việc nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn khuyến nghị đầu tư có thể lớn hơn (-15%) so với mức giá tại thời điểm phát hành báo cáo. Ngày phát hành báo cáo được hiểu là ngày trên trang nhất của báo cáo này.

Tác giả

Hoàng Công Tuấn

Email: Tuanhc@thanglongsc.com.vn

Tel: (844) 3726 2600 x 3118

Mobil phone : 0915591954

Sản Phẩm

Báo cáo này được viết và phân phối bởi Phòng Phân tích, Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Công ty Chứng khoán Thăng Long. Chúng tôi hiện đang cung cấp các sản phẩm sau đây:

Thang Long Express

- Technical View
- Overnight Update
- Company Reports
- Industry Reports

Thang Long Intel

- Economic Insight
- Portfolio Strategies
- Economic Outlook

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Toserco, 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: +84 (4) 3726 2600 Fax: +84 (4) 3726 2601.

Chi nhánh: Tầng 2, Tòa nhà PetroVietNam, 1-5 Lê Duẩn, Q1, HCM
Điện thoại: +84 (8) 3910 6411 Fax: +84 (8) 3910 6153.

Phòng GD:

- 14C Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà nội
Điện thoại: +84 (4) 3733 7671 Fax: +84 (4) 3733 7670.
- 2 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 (8) 3910 2215 Fax: +84 (8) 3910 2216.
- 126 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: +84 (4) 3755 7668 Fax: +84 (4) 3755 7589

Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn Đầu Tư: TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Hà nội Office: Đỗ Hiệp Hòa, Nguyễn Trà Lân, Lê Việt Dũng, Chu Thế Huynh, Tô Đức Hải, Tổng Duy Sơn, Hoàng Công Tuấn

Hồ Chí Minh Office: Hồ Ngọc Bạch, Lê Hoàng Tân, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Trần Đình Khánh, Phạm Đặng Mạnh Hồng Lân, Nguyễn Nguyên Có, Nguyễn Hoài An.